

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK15+GTC1	7:25	18+1+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
2		VSP02+TD2+CLO	9:25	5+3+14	0+0+0		4+2+16	0+0+0	
3		BK6+CLO+RC5	11:25	12+7+1	0+0+0		12+2+8	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ l người GTG1 về bờ đợt 1, đi RC5 đợt cuối

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2023	TO: BK6 - CLO - RC5	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Tú	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRÍ NANG	BK6	08	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VŨ THUẬT	BK6	61	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ CÔNG PHONG	BK6	60	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO NGỌC HAI	BK6	07	1	4		69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG SỸ	BK6	59	1	14		56	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC HÀ	BK6	40	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	BK6	64-65	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN HỮU QUYNH	BK6	62	1	10	18	66	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG QUYÊN	BK6	09	1	10	10	65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HUNG	BK6	55-56	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TÚ	BK6	57-58	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH KIẾT	BK6	66	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	59	1	7		78	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH KHA	CLO	51-52	2	16		75	DVL	Vietnamese
15	LÊ NHỎ CANG	CLO	58	1	8		69	PSV	Vietnamese
16	HOANG HỮU THU	CLO	60	1	4		74	PSV	Vietnamese
17	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	55	1	7		82	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TRUNG	CLO	56-57	2	15		60	PV DRILLIN	Vietnamese
19	NGFUYEN QUANG TIEN	CLO	53-54	2	7		77	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH QUANG	RC5	95-96	2	19		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	12	15	138	779	28	12		
2	CLO	7	10	64	515	0	2		
3	RC5	1	2	19	77	0	8		
TOTAL		20	27	221	1.371	28	22		
WEIGHT KG				221	1.371	28			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2023	TO: VSP02 - TD2 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Thành	ETA: 11:40
XANH-2			

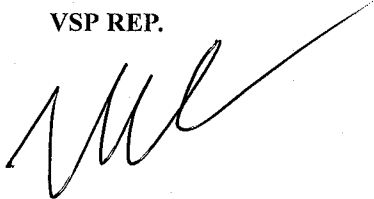
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GEFTMAN M.	VSP02	07	1	6		105	KH-THAC	Russian
2	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	08	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN AN PHƯỚC	VSP02	09-10	2	9	32	53	BA SON	Vietnamese
5	NGUYỄN TÔ THANH	VSP02	06	1	10		71	SHINTRACK	Vietnamese
6	VŨ THÈ HUNG	TD2	98	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	97	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG MINH TUẤN	TD2	99	1	14		84	KHOAN	Vietnamese
9	VOROBYEV SERGEY	CLO	65	1	5		97	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	41	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	73	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VĂN TRUNG	CLO	67	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY NAM	CLO	74	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	72	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
15	CHU ĐỨC AI	CLO	69	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					90	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	CLO	68	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN BÓN	CLO	76	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TAM	CLO	70	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
20	CAO VĂN VIỆT	CLO	66	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NAM HAI	CLO	62	1	19	32	77	DVL	Vietnamese
22	LÊ VIỆT HUNG	CLO	75	1	7	35	66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	5	5	29	348	32	4		
2	TD2	3	3	30	232	0	2		
3	CLO	14	13	88	1.035	67	16		
TOTAL		22	21	147	1.615	99	22		
WEIGHT KG				147	1.615	99			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

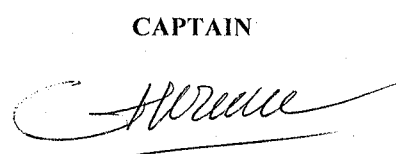
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2023	TO: TD1 - BK15 - GTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Thành	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	82	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	13	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	08-09	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN NINH	TD1	01-02	2	7		84	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC QUÂN	TD1	70,14	2	14		85	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	10	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUANG HÙNG	TD1	05	1	15	35	76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	81	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN THIÊN	TD1	73-74	2	12		64	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT HỒ	TD1	11	1	15		70	DVL	Vietnamese
14	USATENKO DMITRII	TD1	72	1	12		100	DVL	Russian
15	TRƯƠNG MINH KHANH	TD1	12	1	14		70	DVL	Vietnamese
16	VŨ VĂN TRUNG	TD1	06	1	15		75	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD1	07	1	15		86	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	71	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	TRẦN KHA	BK15	82	1	10	50	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	21	167	1.393	35	19		
2	BK15	1	1	10	70	50	1		
3	GTC1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	22	177	1.463	85	22		
WEIGHT KG				177	1.463	85			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot cầm đầu manifest

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+P3+TD2	7:25	3+0+17	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 4 P1-P3
2		P9+P1+P9	9:25	22+0+0	0+0+0		0+0+20	0+0+0	Chuyen 12 P9-P1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2023	TO: P1 - P3 - TD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG VAN QUAN	P1	83	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM VAN CAO	P1	80	1	10	60	58	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HONG QUAN	P1	81-82	2	9		57	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN QUANG HUY	P1	79	1	10		83	PSV	Vietnamese
5	LE QUANG CUONG	TD2	21	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH ANH	TD2	25	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MINH HAI	TD2	24	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN HUY	TD2	20	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH QUAN	TD2	18	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SY HIEU	TD2	22	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUANG HUNG	TD2	30-31	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUAN HAI	TD2	09-10	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THANH GIANG	TD2	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	VU XUAN TRUONG	TD2	19	1	4	60	64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN DONG	TD2	16	1	13		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN ANH	TD2	12	1	13		83	PVDWS	Vietnamese
17	NGUYEN VAN SON	TD2	15	1	8		78	PVDWS	Vietnamese
18	PHAM DUC CANH	TD2	11	1	5		64	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VIET TOAN	TD2	17	1	6		95	PSV	Vietnamese
20	VU VAN TUAN TU	TD2	23	1	10		70	PSV	Vietnamese
21	VU MANH DUNG	TD2	13-14	2	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	4	5	39	268	60	1 + 4		CHUYEN 4 PAX P1-P3
2	P3	0	0	0	0	0	0		
3	TD2	17	20	129	1.260	60	21		
TOTAL		21	25	168	1.528	120	22		
WEIGHT KG				168	1.528	120			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2023	TO: P9 - P1 - P9. - P6	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - NNam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	P9	88	1	5		112	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN XUAN	P9	86	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MINH HIEU	P9	81	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TU DO	P9	85	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAN PHUOC	P9	40	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN DUC DUC	P9	41	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRUNG HIEU	P9	91	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN LEN	P9	39	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	VO HONG TIN	P9	89-90	2	10		84	YTE	Vietnamese
10	VU DUC THANH	P9	53	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIET MINH	P9	37-38	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HUY	P9	87	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN SON	P9	82	1	8		56	KHOAN	Vietnamese
14	NGO HONG GIANG	P9	83	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MANH HIEN	P9	47-49	3	18		80	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN DUC HUNG	P9	42	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
17	VU QUOC VUONG	P9	50-51	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VIET LOC	P9	45-46	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
19	LE ANH CUONG	P9	52	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN HUU TUAN	P9	43-44	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN KHAC SON	P9	54	1	5	55	80	XAYLAP	Vietnamese
22	HO MINH XUAN	P9	84	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	29	209	1.546	55	0+12		CHUYEN 12 PAX P9-P1
2	P1	0	0	0	0	0	0		
3	P9.	0	0	0	0	0	20		
4	P6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	29	209	1.546	55	21		
WEIGHT KG				209	1.546	55			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN